

Bản án số: 526/2020/DS-PT
Ngày: 16 - 10 - 2020
V/v Tranh chấp về thừa kế tài sản.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
*Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trí Tuấn

Các thẩm phán: Ông Phan Văn Yên

Ông Phan Tô Ngọc

Thư ký phiên tòa: Hồ Quang Nhựt - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại
Thành phố Hồ Chí Minh

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Phụng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 9 và 16 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 415/2019/TLPT-DS ngày 26 tháng 7 năm 2019 về việc “Tranh chấp thừa kế về tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 10/2019/DS – ST ngày 10/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 939/2020/QĐPT – DS ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Phước O, sinh năm 1978;

Nơi cư trú: đường R, Khóm 7, Phường 5, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Tạm trú tại: đường H, Phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Trần Bích V, sinh năm 1967.

Nơi cư trú: đường R, Khóm 7, Phường 5, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Trần Lệ Ph, sinh năm 1962

Nơi cư trú tại: đường R, Khóm 7, Phường 5, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:

Luật sư Đặng Văn N - Văn phòng Luật sư Đặng Văn N thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- 1, Anh Lê Hữu Kh, sinh năm 1986
- 2, Chị Lê Thị Hồng Ph, sinh năm 1985
- 3, Phạm Thị Đạt Ng, sinh năm 1990
- 4,Cháu Lê Minh Tr, sinh năm 2012
- 5, Cháu Lê Phạm Hữu T, sinh năm 2015

Cùng cư trú tại: đường R, Khóm 7, Phường 5, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Lê Minh Tr, cháu Lê Phạm Hữu T: Lê Hữu Kh, sinh năm 1986 và chị Phạm Thị Đạt Ng, sinh năm 1990, cùng cư trú tại: đường R, Khóm 7, Phường 5, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Lê Hữu Kh, chị Lê Thị Hồng Ph, chị Phạm Thị Đạt Ng: Bà Trần Lệ Ph, sinh năm 1962; cư trú tại: đường R, Khóm 7, Phường 5, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 19 tháng 4 năm 2019).

6. Ông Trần Vĩnh Kh, sinh năm 1966

Nơi trú tại: đường R, Khóm 7, Phường 5, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

7. Bà Trần Bích V (tên gọi khác: Trần Thi Nh), sinh năm 1967 (Kháng cáo - có mặt)

8. Ông Hứa Thanh Ph, sinh năm 1974 (vắng mặt)
9. Chị Hứa Thanh L, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Cùng cư trú tại: đường R, Khóm 7, Phường 5, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

10. Ông Trần Thiện N, sinh năm 1969; cư trú tại: đường R1, Khóm 7, Phường 5, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

11. Ông Trần Minh Tr, sinh năm 1972; cư trú tại: đường R2, Khóm 7, Phường 5, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

12. Bà Trần Kim Ph1, sinh năm 1974 (Kháng cáo – Vắng mặt)

13. Ông Nguyễn Thanh V, sinh năm 1973 (vắng mặt)

14. Chị Trần Thị Tài L1, sinh năm 1994 (vắng mặt)

15. Em Trần Thị Ngọc L2, sinh năm 2005

Cùng cư trú tại: đường R, Khóm 7, Phường 5, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật của em Trần Thị Ngọc L2: Bà Trần Kim Ph1, sinh năm 1974 và ông Nguyễn Thanh V, sinh năm 1973, cùng cư trú tại: đường R2, Khóm 7, Phường 5, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (bà Kim Ph1 có mặt, ông Vinh vắng mặt).

16. Bà Trần Thị Trúc L3, sinh năm 1986;

Nơi cư trú: đường C, Khóm 2, Phường 2, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu (Kháng cáo – vắng mặt).

17. Ông Trần Tuấn K, sinh năm 1980; cư trú tại: Lô R1, đường Ng, Khóm 3, Phường 5, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

18. Bà Trần Kim Ph2, sinh năm 1975; cư trú tại: R P France.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Kim Ph2: Ông Trần Tuấn K-Văn bản ủy quyền ngày 11 tháng 02 năm 2016 - vắng mặt).

19. Ủy ban nhân dân Phường 5, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu

Địa chỉ trụ sở : Khóm 1, Phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Văn Ngh.

Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 5, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (có đơn đề nghị vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 23 tháng 11 năm 2015, đơn khởi kiện bổ sung ngày 29 tháng 12 năm 2015 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị Phước O và người đại diện theo ủy quyền là bà Trần Bích V trình bày:

Cha mẹ của bà là ông Trần Văn Th (chết năm 2012), mẹ là bà Chiêm Thị X (chết năm 2009), khi chết không để lại di chúc. Ông Th và bà X có 08 người con chung: Bà Trần Lệ Ph, ông Trần Vĩnh Kh, bà Trần Bích V, ông Trần Thiện N, ông Trần Minh Tr, bà Trần Kim Ph1, bà Trần Thị Trúc L3, bà Trần Thị Phước O. Ông Th còn có người vợ thứ hai là bà Lâm Ngọc L, Ông Th và bà L

có 02 người con chung là ông Trần Tuấn K và bà Trần Kim Ph2. Tài sản do cha mẹ bà chết để lại là căn nhà gắn liền với đất tại số 4/81, đường R, Khóm 7, Phường 5, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu và phần đất phía trước nhà (đối diện nhà đất số 4/81A). Đây là tài sản của cha bà nhận chuyển nhượng của ông Hồ Thiện Tr, khi chuyển nhượng có làm giấy tay là 'Tờ ủy quyền' ngày 10 tháng 4 năm 1990. Sau khi chuyển nhượng thì ông Th kê khai đăng ký nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Các tài sản này hiện do bà Trần Lệ Ph quản lý, sử dụng. Nay bà O yêu cầu chia thừa kế các tài sản trên theo quy định của pháp luật.

Bị đơn bà Trần Lệ Ph (bà Lệ Ph đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của anh Lê Hữu Kh, chị Lê Thị Hồng Ph, chị Phạm Thị Đạt Ng) trình bày :

Bà thống nhất với lời trình bày của bà Trần Thị Phước O về mối quan hệ gia đình. Nguồn gốc nhà đất tại số 4/81A, đường R, Khóm 7, Phường 5, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu bà đang quản lý, sử dụng là do bà nhận chuyển nhượng của ông Hồ Thiện Tr vào năm 1982-1983 với giá 1,2 lượng vàng 24k, nhưng ông Tr yêu cầu trả bằng tiền là 2.640.000 đồng, lần thứ nhất trả cho ông Tr 640.000 đồng, còn lại 2.000.000 đồng đến năm 1990 bà trả đủ tiền cho ông Tr và ông Tr giao nhà đất cho bà. Nguồn tiền mua nhà đất là của bà, nhưng thời điểm này bà có mâu thuẫn với chồng, bà sợ phải chia tài sản vợ chồng nên bà để cho cha bà đứng tên giấy tờ mua nhà. Sau khi nhận chuyển nhượng, do bà bận đi làm nên để cho cha bà đứng tên kê khai nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đây là tài sản của bà không phải là di sản của cha bà để lại nên bà không đồng ý chia thừa kế. Đối với phần đất cặp kênh R (đối diện nhà đất tại số 4/81A) không phải của cha bà nhận chuyển nhượng của Ông Tr như bà O trình bày. Đây là phần đất bảo lưu ven sông của Nhà nước không phải là di sản cha bà để lại nên bà không đồng ý chia theo yêu cầu của bà O. Bà có công bồi đắp phần đất này từ năm 1990 đến nay mới được phần đất bằng phẳng như bây giờ, bà được quyền sử dụng khi nào nhà nước thu hồi bà sẽ trả lại.

Trước đây bà xác định nhà đất tại số 4/81A nêu trên là của cha bà nhận chuyển nhượng của ông Tr và đồng ý chia theo yêu cầu của bà O là vì bà nghĩ tình chị em đồng ý chia cho xong chuyện, nhưng nay các chị em bà tiếp tục gây khó khăn cho bà nên bà thay đổi ý kiến là không đồng ý yêu cầu chia thừa kế nữa. Ngoài ra, bà có yêu cầu độc lập chia phần đất tại số 4/81E, đường R, Khóm 7, Phường 5, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu hiện do bà Trần Bích V quản lý, sử dụng và một phần diện tích đất tại số 4/81B, đường R, Khóm 7, Phường 5, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu hiện do bà Trần Kim Ph2 quản lý, sử dụng. Tuy nhiên, ngày 25 tháng 3 năm 2019 bà tự nguyện xin rút toàn bộ yêu cầu độc lập nêu trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Vĩnh Kh, bà Trần Bích V, bà Trần Kim Ph2 và bà Trần Thị Trúc L3 thống nhất trình bày:

Các ông bà thống nhất với lời trình bày của Trần Thị Phước O về mối quan hệ gia đình và đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà O về việc yêu cầu chia thừa kế tài sản của cha bà là ông Trần Văn Th chết để lại là nhà đất tọa lạc tại số 4/81A, đường R, Khóm 7, Phường 5, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu hiện do bà Lê Ph quản lý, sử dụng cùng phần đất có diện tích ngang 8m x dài 7m cặp Kênh R (đối diện với nhà đất tại số 4/81A) hiện do bà Lê Ph đang quản lý, sử dụng. Khi được chia thì các ông bà đồng ý để lại phần mà các ông bà được hưởng cho bà O. Ngoài ra, bà V không đồng ý với yêu cầu của bà Lê Ph về việc yêu cầu chia thừa kế phần đất tại số 4/81E đường R, Khóm 7, Phường 5, thành phố B do bà đang sử dụng vì phần đất này bà đã được cha bà làm giấy tặng cho và bà đã kê khai đăng ký nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bà Kim Ph2 không đồng ý với yêu cầu của bà Lê Ph về việc yêu cầu chia thừa kế là một phần diện tích đất tại số 4/81B, đường R, Khóm 7, Phường 5, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu do bà đang sử dụng. Nay bà Lê Ph rút yêu cầu đối với phần đất bà V, bà Kim Ph1 đang quản lý, sử dụng nêu trên thì bà V và bà Kim Ph1 không có ý kiến gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Thiện N, ông Trần Minh Tr, ông Trần Tuấn K (ông K đồng thời là đại diện theo ủy quyền của bà Trần Kim Ph2) thống nhất trình bày:

Các ông thống nhất với lời trình bày của Trần Thị Phước O về mối quan hệ gia đình và thống nhất lời trình bày của bà Trần Lê Ph về nguồn gốc nhà đất tranh chấp do bà Ph đang quản lý, sử dụng. Các ông không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà O vì nhà đất bà Lê Ph đang ở là của bà Lê Ph nhận chuyển nhượng từ ông Hồ Thiện Tr còn phần đất cặp Kênh R là đất bảo lưu của Nhà nước do bà Lê Ph bồi đắp và sử dụng. Tuy nhiên, nếu phải chia thì các ông đồng ý để lại phần mà các ông được hưởng cho bà Lê Ph.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hứa Thanh L trình bày:

Nguồn gốc nhà và đất tranh chấp là của ông bà ngoại chị là ông Trần Văn Th và bà Chiêm Thị X. Còn phần đất gia đình chị đang sử dụng tại số 4/81E, đường R, Khóm 7, Phường 5, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu là của ông ngoại cho mẹ chị vào khoảng năm 2009 - 2010, gia đình chị đã sử dụng từ trước đến nay bà Lê Ph không có ý kiến. Nay chị không đồng ý với yêu cầu của bà Lê Ph.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Hứa Thanh Ph, ông Nguyễn Thanh V, chị Trần Thị Tài L1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không có lời khai.

Người đại diện theo pháp luật của Ủy ban nhân dân Phường 5, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu là ông Lim Văn Ngh trình bày:

Phần đất tranh chấp giữa bà Trần Thị Phước O và bà Trần Lệ Ph tại thửa 24, tờ bản đồ 43, diện tích 288,3m² (bản đồ, sổ mục kê đất năm 2016) do bà Lệ Ph đứng tên sử dụng có nguồn gốc là do bà Lệ Ph nhận chuyển nhượng của ông Hồ Thiện Tr vào năm 1982 (khi chuyển nhượng có giấy tay). Còn phần đất cặp kênh R trước nhà bà Ph là đất bảo lưu kênh thuộc quyền quản lý của Nhà nước, hiện chưa ai được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ủy ban nhân dân Phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử theo đúng quy định pháp luật.

Vụ án phát sinh, địa phương và Tòa án hòa giải không thành nên đưa ra xét xử.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 10/2019/DS –ST ngày 10/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã tuyên xử:

1.Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Phước O đối với bà Trần Lệ Ph về việc yêu cầu chia thừa kế về tài sản là nhà đất tại số 4/81A, đường R, Khóm 7, Phường 5, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu theo Trích lục bản đồ địa chính do Văn phòng đăng ký đất đai thành phố B, tỉnh Bạc Liêu cung cấp (theo bản đồ địa chính phê duyệt năm 2017), thuộc thửa 24, tờ bản đồ 43, diện tích 288,3m², do bà Trần Lệ Ph đứng tên kê khai trên sổ mục kê ngày 08 tháng 9 năm 2016.

2.Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Phước O đối với bà Trần Lệ Ph về việc yêu cầu chia thừa kế về tài sản là phần đất có chiều ngang 08m, chiều dài 07m cặp Kênh R (đối diện với nhà đất số. 4/81A, đường R, Khóm 7, Phường 5, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu).

3.Đình chỉ giải quyết yêu cầu độc lập của bà Trần Lệ Ph đối với bà Trần Bích V về việc yêu cầu chia thừa kế đối với phần diện tích đất bà Trần Bích V đang quản lý, sử dụng tại số 4/81E, đường R, Khóm 7, Phường 5, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

4.Đình chỉ giải quyết yêu cầu độc lập của bà Trần Lệ Ph đối với bà Trần Kim Ph2 về việc yêu cầu chia thừa kế đối với một phần diện tích đất bà Trần Kim Ph2 đang quản lý, sử dụng tại số 4/81B, đường R, Khóm 7, Phường 5, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

5. Về chi phí thực hiện ủy thác tư pháp là 150.000 đồng buộc bà Trần Thị Phước O phải chịu, bà Trần Thị Phước O đã nộp 150.000 đồng theo biên lai thu số 0000830 ngày 25 tháng 01 năm 2016 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu.

6.Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản tranh chấp là 1.350.000 đồng, buộc bà Trần Thị Phước O phải chịu toàn bộ. Bà Trần Thị Phước O đã dự nộp 675.000 đồng, bà Trần Lệ Ph đã dự nộp 675.000 đồng nên

buộc bà Trần Thị Phước O có nghĩa vụ giao lại cho bà Trần Lệ Ph 675.000 đồng.

7.Về án phí: Bà Trần Phước Oanh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 200.000 đồng. Bà Trần Thị Phước O đã dự nộp tạm ứng án phí 200.000 đồng theo biên lai thu số 0003087 ngày 12 tháng 01 năm 2016 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền và nghĩa vụ thi hành án, quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 12 tháng 6 năm 2019 nguyên đơn Trần Thị Phước O và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Bích V, Trần Kim Ph1 và Trần Thị Trúc L3 có đơn kháng cáo với cùng nội dung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu của bị đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà Trần Thị Phước O, Trần Bích V và Trần Bích Phương giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Bị đơn không đồng ý với kháng cáo của nguyên đơn cũng như kháng cáo của bà Trần Bích V và Trần Kim Ph1.

Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn, Luật sư cho rằng: căn nhà và đất tọa lạc tại số 4/81A, đường R1, Khóm 7, Phường 5, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu có nguồn gốc là của ông Hồ Thiện Tr. Lời khai của ông Tr xác định ông chuyển nhượng nhà đất trên cho bà Trần Lệ Ph, bà Lệ Ph là người trực tiếp trả tiền cho ông Tr, nhưng thời điểm đó vợ chồng bà Lệ Ph có mâu thuẫn nên bà Lệ Ph yêu cầu ông Tr ghi giấy là chuyển nhượng nhà đất cho ông Trần Văn Th. Công văn số 23/UBND ngày 28 tháng 5 năm 2019 ủy ban nhân dân Phường 5, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu cũng xác định nhà đất số 4/81A, đường R, Khóm 7, Phường 5, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu có nguồn gốc của bà Lệ Ph nhận chuyển nhượng từ ông Tr và phần đất cặp Kênh R là đất bảo lưu của Nhà nước nên không có cơ sở xác định tài sản tranh chấp là di sản do Ông Th chết để lại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Trần Thị Phước O và những người có liên quan, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý đến ngày xét xử thấy rằng Thẩm phán chủ tọa và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng khác đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự không chấp nhận kháng cáo của bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong hạn luật định bà Trần Thị Phước O, Trần Bích V, Trần Kim Ph1 và Trần Thị Trúc L3 có đơn kháng cáo và nộp tiền tạm ứng án phí nên được đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà Trần Thị Trúc L3 vẫn vắng mặt nên coi như bà Ly từ bỏ việc kháng cáo, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bà Trúc L3 theo quy định Khoản 3 Điều 296, điểm d Khoản 1 Điều 289 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết, đương sự trong vụ án, thời hiệu khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp Tòa án cấp sơ thẩm xác định đúng, đầy đủ.

[3] Xét về mối quan hệ gia đình: Các bên đương sự đều thống nhất xác định Ông Th và bà X có 08 người con chung là bà Trần Lệ Ph, ông Trần Vĩnh Kh, bà Trần Bích V, ông Trần Thiện N, ông Trần Minh Tr, bà Trần Kim Ph1, bà Trần Thị Trúc L3, bà Trần Thị Phước O. Ngoài ra, Ông Th còn có người vợ thứ hai bà Lâm Ngọc L, giữa Ông Th và bà L có 02 người con chung là ông Trần Tuấn K và bà Trần Kim Ph2.

[4] Xét nội dung đơn kháng cáo của các đương sự, Hội đồng xét xử thấy:

[4.1] Nguyên đơn bà Trần Thị Phước O xác định tài sản do cha mẹ bà chết để lại là nhà và đất tại số 4/81A, đường R, Khóm 7, Phường 5, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu và phần đất có diện tích ngang 08m x dài 07m cặp Kênh R (đối diện với nhà đất tại số 4/81A), các tài sản này hiện do bà Trần Lệ Ph đang quản lý, sử dụng. Bà yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật đối với phần tài sản này. Chứng cứ đưa ra là tờ ủy quyền ghi ngày 10 tháng 4 năm 1990.

[4.2] Bị đơn Trần Lệ Ph xác định nguồn gốc nhà đất tại số 4/81 A, đường R1, Khóm 7, Phường 5, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu là của bà nhận chuyển nhượng của ông Hồ Thiện Tr vào khoảng năm 1982 - 1983. Nguồn tiền mua nhà đất là của bà nhưng thời điểm đó bà có mâu thuẫn và ly thân với chồng, bà sợ chồng bà tranh chấp tài sản nên bà để cho cha bà đứng tên giấy tờ nhận chuyển nhượng nhà đất. Sau khi nhận chuyển nhượng, do bà bận đi làm nên để cho cha bà đứng tên làm thủ tục kê khai đề được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đây là tài sản của bà không phải là di sản nên không đồng ý chia thừa kế. Còn phần đất phía trước căn nhà là phần đất bảo lưu ven sông của Nhà nước, không phải là di sản cha mẹ để lại nên bà không đồng ý chia theo yêu cầu của bà O, do bà có công bồi đắp nên bà được quyền sử dụng, khi nào nhà nước thu hồi

bà sẽ trả. Chứng cứ đưa ra bà trả tiền cho ông Hồ Thiện Tr 02 lần, lần một trả 640.000 đồng, lần 2 năm 1990 trả 2.000.000 đồng. Tổng cộng là 2.640.000 đồng.

[4.3] Với các chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án:

Tờ ủy quyền được lập giữa ông Hồ Thiện Tr và ông Trần Văn Th (BL 12).

Biên bản ghi lời khai của bà Trần Lệ Ph các ngày 09/11/2017 (BL 308,309); ngày 03/01/2018 (BL305,306, 307); ngày 20/3/2018 (BL 320,321,322); ngày 23/10/2018 (BL 413,414,415).

Biên bản xác minh ông Trần Minh Tr1 – Trưởng Khóm 7, Phường 5 ngày 11/7/2018 (BL 364).

Biên bản xác minh ông Trần Văn Cao ngày 11/7/2018 (BL 359, 360, 361,362).

Sổ mục kê năm 1990 (BL 9, 10).

Khai nhận mua bán nhà với giá 2.640.000 đồng từ năm 1982,1983 năm 1990 trả hết số tiền còn lại 2.000.000 đồng, trong khi năm 1985 Nhà nước tiến hành đổi tiền theo phương thức 1 (một) đồng tiền mới đổi được 10 (mười) đồng tiền cũ.

[5] Như vậy, có cơ sở xác định vợ chồng ông Th là người mua căn nhà mà các đương sự đang tranh chấp chia thừa kế (số 4/81A R) của ông Hồ Thiện Tr được xác lập qua tờ ủy quyền giữa ông Tr và ông Th. Do vậy cần phải phân chia di sản trên cho các đương sự. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm chưa thu thập phần di sản thừa kế của vợ chồng ông Th, phần tài sản của bà Trần Lệ Ph xây dựng trên phần di sản thừa kế nên cấp phúc thẩm cần hủy án sơ thẩm, chuyển hồ sơ cho cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Các đương sự chưa phải chịu án phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Áp dụng Khoản 3 Điều 308, Khoản 1 Điều 310, Khoản 3 Điều 296, điểm d Khoản 1 Điều 289 Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bà Trần Thị Trúc L3.

Chấp một phần kháng cáo của bà Trần Thị Phước O, Trần Bích V và Trần Kim Ph1.

Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 10/2019/DS –ST ngày 10/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu để giải quyết sơ thẩm lại vụ án.

Án phí dân sự phúc thẩm không ai phải nộp.

Bà Trần Thị Trúc L3, Trần Thị Phước O, Trần Kim Ph1 và Trần Bích V được nhận lại mỗi người 300.000 đồng tạm ứng án phí kháng cáo theo Biên lai thu số 0010162, 0010163, 0010164 và 0010165 cùng ngày 18/6/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu (Do Lê Minh Thúc nộp thay).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Cục THADS tỉnh Bạc Liêu;
- Các ĐS;
- Lưu VP(3), HS(2). 22b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trí Tuấn